

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NINH KIỀU
THÀNH PHỐ CẦN THƠ
Bản án số: 132/2020/HSST
Ngày: 25/8/2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Yến Nhi

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Hồ Thị Kim Luyến

2. Bà Trần Thị Dung

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phan Thị Ngọc Diệp – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Thu Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 30/2020/HSST ngày 20 tháng 2 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 179/QĐXXST-HS ngày 06/5/2020, đối với bị cáo:

NBT, sinh năm: 1993, tại Cà Mau; Giới tính: nữ; Nơi đăng ký thường trú: Số xxx, yyy, zzz; Chỗ ở hiện tại: Số xxx, yyy, zzz. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 12/12; con NPL (sống) và bà LTTT (sống); Anh chị em: không có; Chồng: không; con: NHBK – sinh ngày 13/6/2020. Tiền án, tiền sự: chưa.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (*Có mặt tại phiên tòa*)

- Người bị hại: **Công ty xxxxx**

Địa chỉ: Số xyz, xyz, xyz.

Người đại diện theo pháp luật: **DM** – Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: **Ông NVC** – Chuyên viên an ninh của Công ty.
(*vắng mặt*)

Địa chỉ: Số xxx, yyy, zzzz.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

NTPT sinh năm 1998 (*vắng mặt*)

Địa chỉ: Số zzzzzz.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 05/6/2018 NBT đến cửa hàng FPT, địa chỉ số yyyyyy, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ ký hợp đồng tín dụng tiêu dùng trả góp số 3802411557 ngày 05/6/2018 với Công ty xxxxx, mua máy tính xách tay trả góp trị giá 14.990.000

đồng, trả trước 5.996.000 đồng. Số tiền đề nghị vay là 9.357.000 đồng. NBT đã sử dụng giấy chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe mang tên NTPT và giả chữ ký, chữ viết của NTPT để ký hợp đồng tín dụng tiêu dùng trả góp số 3802411557 ngày 05/6/2018 với HCR để vay số tiền 9.357.000 đồng, thời hạn vay là 08 tháng, lãi suất 3,34%. Sau khi hồ sơ được duyệt, Công ty có chụp hình NBT lưu lại. Từ khi ký hợp đồng đến nay, NBT chỉ thực hiện việc thanh toán hợp đồng một tháng vào 31/7/2018 là 700.000 đồng. Sau đó, NBT không thanh toán cho HCR. Bộ phận an ninh của Công ty đã tiến hành xác minh hình ảnh người ký hợp đồng tên NTPT chính là NBT nên HCR đã gửi đơn tố cáo đến Cơ quan điều tra về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản với tổng số tiền là 9.392.490 đồng.

Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định chữ viết và chữ ký của NBT. Căn cứ vào Kết luận giám định số: 126/KLGD-PC09 ngày 17/9/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ xác định chữ viết, chữ ký của NTPT ký hợp đồng tín dụng tiêu dùng trả góp số 3802411557 ngày 05/6/2018 so với chữ ký, chữ viết họ và tên NBT (ký thực nghiệm) trên các tài liệu cần giám định là do cùng một người viết ra.

Tại Cơ quan điều tra, NBT khai nhận, T là người giả mạo chữ ký của NTPT đã sử dụng giấy chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe mang tên NTPT và giả chữ ký, chữ viết của NTPT để ký hợp đồng tín dụng tiêu dùng trả góp số 3802411557 ngày 05/6/2018 với HCR để mua hàng trả góp là máy tính xách tay rồi T bán máy tính lấy tiền tiêu xài cá nhân. Sau khi mua hàng xong T chỉ thực hiện nghĩa vụ thanh toán trả góp được một tháng thì không thanh toán tiếp cho HCR theo thỏa thuận hợp đồng và chiếm đoạt luôn số tiền đã vay của Công ty.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Ninh Kiều tiến hành làm việc với Chị Trúc, Trúc khai nhận vào khoảng đầu tháng 6/2018, Trúc có ở cùng phòng trọ với NBT, có cho T mượn giấy chứng minh nhân dân và Giấy phép lái xe mang tên NTPT để làm giấy tờ tùy thân đi đường khi đi làm việc. Trúc cũng xác nhận chữ ký, chữ viết mang tên NTPT trên hợp đồng tín dụng số 3802411557 ngày 05/6/2018 với HCR không phải do NTPT thực hiện. Đồng thời, hình ảnh khách hàng trên hợp đồng tín dụng trên cũng không phải là hình ảnh của Trúc và Trúc xác định đây là hình ảnh của NBT – bạn của Trúc đã từng ở chung phòng trọ với Trúc.

Tại bản Cáo trạng số 46/CT-VKS ngày 17 tháng 02 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều đã truy tố bị cáo NBT về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Bị cáo NBT thừa nhận hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường số tiền 9.392.490 đồng cho HCR và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có thời gian chăm sóc cho con nhỏ.

- **Đại diện Công ty xxxxx- ông NVC:** đã có lời khai trong quá trình điều tra vụ án và có đơn xin xét xử vắng mặt. Yêu cầu bị cáo T bồi thường số tiền chiếm đoạt là 9.392.490 đồng và đề nghị xử lý bị cáo theo quy định pháp luật.

- **Bà NTPT:** đã có lời khai trong quá trình điều tra và có đơn xin xét xử vắng mặt. Không yêu cầu bị cáo bồi thường và đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều phát biểu quan điểm:** Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo T thừa nhận hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản là phù hợp với các chứng cứ đã được thu thập hợp pháp trong quá trình điều tra, lời khai người bị hại, người liên quan và người làm chứng nên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo NBT về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự. *Xét về nhân thân:* Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, bị cáo là mẹ đơn thân, đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi. *Về tình tiết giảm nhẹ:* tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền chiếm đoạt của HCR nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, i và s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. *Tình tiết tăng nặng:* không. Do đó, xét về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ của bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm b,i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án tù từ 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo để bị cáo có điều kiện chăm sóc con nhỏ, thời gian thử thách là 18 tháng đến 24 tháng. *Về xử lý vật chứng:* không. *Về trách nhiệm dân sự:* Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Ghi nhận việc bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho HCR số tiền 9.392.490 đồng theo biên lai thu số 005487 ngày 31/7/2020 của Chi Cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

1. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Ninh Kiều, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

2. Về trách nhiệm hình sự: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai người bị hại, người liên quan người làm chứng và các chứng cứ khác đã được thu thập hợp pháp trong quá trình điều tra vụ án. Điều này cho thấy: Bị cáo NBT đã dùng thủ đoạn giả mạo Lê Thị Phương Trúc sử dụng giấy chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe mô tô, giả chữ ký, chữ viết của NTPT để lừa thực hiện hợp đồng tín dụng với Công ty xxxxx mua hàng hóa để chiếm đoạt tài sản với số tiền 9.392.490 đồng của Công ty xxxxx, nhằm mục đích tiêu xài cá nhân. Do đó, hành vi chiếm đoạt tài sản với số tiền 9.392.490 đồng của bị cáo đã đủ yếu tố cấu

thành tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- *Về nhân thân*: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo làm mẹ đơn thân, đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi.

- *Về tình tiết giảm nhẹ*: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho người bị hại đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 mà bị cáo được hưởng.

Xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ, phá vỡ lòng tin giữa con người với nhau, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, tác động xấu đến trật tự trị an xã hội. Hành vi của bị cáo cần xử lý nghiêm để bị cáo có điều kiện học tập, tu dưỡng để trở thành người có ích cho xã hội sau này. Đồng thời, góp phần vào công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay.

Tuy nhiên, xét về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy sau khi phạm tội bị cáo đã thực sự ăn năn hối cải, có khả năng giáo dục ngoài xã hội, bị cáo làm mẹ đơn thân, đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian cũng đủ sức răn đe giáo dục bị cáo, giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm và có điều kiện, thời gian chăm lo con nhỏ.

Vì vậy, Kiểm sát viên đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo như đã phân tích phân trên là phù hợp.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận việc bị cáo đã tự nguyện nộp bồi thường cho Công ty xxxxx số tiền 9.392.490 đồng.

Do đó, Công ty xxxxx được quyền liên hệ Chi Cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều nhận số tiền bồi thường 9.392.490 đồng theo biên lai thu số 005487 ngày 31/7/2020 của bị cáo NBT bồi thường.

4. Về án phí:

- *Án phí hình sự*: Bị cáo NBT phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 174, điểm b, i và s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo **NBT** phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo **NBT 09 (chín)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **18 (mười tám)** tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao cho Ủy ban nhân dân thị trấn Thới Bình, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm

phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Ghi nhận việc bị cáo NBT đã tự nguyện bồi thường với số tiền 9.392.490 đồng cho Công ty xxxxx.

- Công ty xxxxx có quyền liên hệ Chi Cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều nhận số tiền 9.392.490 đồng theo biên lai thu số 005487 ngày 31/7/2020.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng điểm a, g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo NBT phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (*đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết*) để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Q. Ninh Kiều;
- Công an Q. Ninh Kiều;
- Chi cục THADS Q. Ninh Kiều;
- Tòa án nhân dân TP. Cần Thơ;
- Sở Tư pháp TP. Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Thị Yến Nhi